



Thực trạng hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Nguyễn Thanh Hùng¹, Nguyễn Thị Hồng²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 14/8/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 29/9/2025

Ngày nhận đăng: 01/10/2025

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Giáo dục địa phương;

Hoạt động giáo dục địa phương;

Học sinh;

Trường Trung học Cơ sở;

TÓM TẮT

Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh trường trung học cơ sở - nghiên cứu bằng phương pháp điều tra bảng hỏi trên 128 cán bộ quản lý, giáo viên Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu cho thấy cán bộ quản lý và giáo viên đều đánh giá khá cao mục đích, nội dung, hình thức, các lực lượng tham gia cũng như điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh trường trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ. Kết quả này có ý nghĩa thực tiễn trong việc định hướng xây dựng các biện pháp cụ thể nhằm cải thiện chất lượng giáo dục địa phương cho học sinh trường trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai trong thời gian sắp tới.

1. MỞ ĐẦU

Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Theo đó, chương trình mới, sách giáo khoa mới được xây dựng theo hướng coi trọng dạy người với dạy chữ, rèn luyện, phát triển cả về phẩm chất và năng lực; chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, nhân cách, lối sống; phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu và định hướng nghề nghiệp cho mỗi học sinh (HS) (Thủ tướng Chính phủ, 2015). Cùng với đó, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, kế hoạch thực hiện giáo dục địa phương (GDĐP) là một thành phần hữu cơ của kế hoạch tổng thể thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường để hoàn thành nội dung giáo dục của tỉnh, thành phố, gồm những vấn đề cơ bản, mang tính thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường. Cùng với đó, hoạt động GDĐP cho HS trung học cơ sở (THCS) có thể được hiểu là chuỗi hoạt động giáo dục được xây dựng phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và nhu cầu phát triển của HS THCS, nhằm giúp các em: Hiểu biết sâu hơn về quê hương, môi trường sống, phát triển tình yêu quê hương, trách nhiệm công dân, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn tại địa phương (Hò & Nguyễn, 2024).

Bộ GD&ĐT cũng đã có hướng dẫn ở Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH về việc Biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung GDĐP trong Chương trình Giáo dục phổ thông (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019). Việc đưa nội dung GDĐP vào chương trình giáo dục phổ thông được kỳ vọng góp phần giữ gìn bản sắc, giáo dục giá trị tốt đẹp của quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ nói chung và HS THCS nói riêng. Chủ trương này cũng nhằm đến sự tôn trọng tính đa dạng về văn hóa của vùng, miền. Từ kiến thức được tiếp cận về nhiều lĩnh vực khác nhau: văn hóa, địa lý, lịch sử..., HS hiểu biết, yêu mến, tự hào những giá trị truyền thống, những tiềm năng của vùng đất mình sinh sống. Ở góc độ quốc tế, các nghiên cứu về “place-based education” (giáo dục dựa trên bối cảnh địa phương) khẳng định vai trò của môi trường địa phương như một “lớp học mở rộng”. Sobel (2004) định nghĩa place-based education là “cách tiếp cận giáo dục sử dụng cộng đồng và môi trường địa phương làm

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thanh Hùng;

Địa chỉ e-mail: nguyenthanhhung@dhsphue.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.164.2025>

nền tảng để HS học tập và gắn kết với thế giới xung quanh”.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai GDĐP tại các trường phổ thông còn gặp nhiều khó khăn: giáo viên (GV) chưa được bồi dưỡng chuyên sâu, cơ sở vật chất và nguồn kinh phí còn hạn chế, sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa đồng bộ (Hò & Nguyễn, 2024). Một số nghiên cứu trong nước gần đây đã đề cập đến quản lý hoạt động GDĐP ở bậc trung học phổ thông hoặc một số địa phương khác (Hò & Nguyễn, 2024; Lê & Trương, 2024), song nghiên cứu về thực trạng triển khai hoạt động này ở trường THCS vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và khoảng trống nghiên cứu đó, bài báo này tập trung khảo sát thực trạng hoạt động GDĐP cho HS trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thông qua ý kiến của cán bộ quản lý (CBQL) và GV. Mục tiêu nhằm phân tích mức độ đạt được về mục đích, nội dung, hình thức tổ chức, lực lượng tham gia và điều kiện hỗ trợ GDĐP, qua đó cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động GDĐP trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu*: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến trên 128 CBQL và GV của trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm đánh giá hoạt động GDĐP cho HS trường THCS. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5. Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ % của mỗi nội dung. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 20.00 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Quy ước phân tích ĐTB được xác định như sau:

- $1.00 \leq \text{ĐTB} < 1.80$: Hoàn toàn không đồng ý/ Hoàn toàn không phù hợp/ Không thực hiện/ Yếu
- $1.80 \leq \text{ĐTB} < 2.60$: Không đồng ý/ Không phù hợp/ Ít thực hiện/ Kém
- $2.60 \leq \text{ĐTB} < 3.40$: Tương đối đồng ý/ Tương đối phù hợp / Thỉnh thoảng/ Trung bình
- $3.40 \leq \text{ĐTB} < 4.20$: Đồng ý/ Phù hợp/ Thường xuyên/ Khá
- $4.20 \leq \text{ĐTB} \leq 5.00$: Rất đồng ý/ Rất phù hợp/ Rất thường xuyên/ Tốt

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng nhận thức về mục đích của hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh trường trung học cơ sở

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về mục đích của hoạt động GDĐP cho HS trường THCS

STT	Mục tiêu	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
1	Giúp HS hiểu biết cơ bản các vấn đề văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; về chính trị - xã hội, môi trường của bản làng, xã, huyện, tỉnh, khu vực nơi mình sinh sống	0.8	2.3	16.4	50.8	29.7	4.06	0.79
2	Phát triển tình yêu, niềm tự hào, sự gắn bó với quê hương, với cộng đồng địa phương	0.8	3.1	29.7	52.3	14.1	3.76	0.76
3	Khơi dậy tình cảm gắn bó với nơi mình sinh ra, tạo động lực để các em học tập, rèn luyện, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp	0.0	10.9	18.0	47.7	23.4	3.84	0.91
4	Giúp HS có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ thiên nhiên môi trường ở địa phương	0.0	1.6	10.2	45.3	43.0	4.30	0.71
5	Có ý thức giữ gìn truyền thống quê hương, phát huy tiềm lực và thế mạnh địa phương	0.0	4.7	10.2	56.3	28.9	4.09	0.75
ĐTB chung							4.01	0.78

**Ghi chú: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Tương đối đồng ý; 4. Đồng ý; 5. Rất đồng ý; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Tác giả đã thực hiện lấy ý kiến đánh giá của CBQL, GV về mục đích của hoạt động GDĐP cho HS trường THCS Hoàng Văn Thụ, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Kết quả thể hiện ở bảng 1 cho thấy, đa phần CBQL, GV đều đồng ý và rất đồng ý với mục đích của hoạt động GDĐP cho HS với ĐTB chung=4.01 (ở mức đồng ý). Trong đó được đánh giá ở mức cao nhất rất đồng ý là “*Giúp HS có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ thiên nhiên môi trường ở địa phương*” với ĐTB= 4.30. Như vậy có thể thấy phần lớn CBQL, GV đều đánh giá được vai trò quan trọng mà hoạt động GDĐP cho HS cụ thể là giúp HS hiểu rằng những vấn đề môi trường, bảo vệ thiên nhiên nơi mình sinh sống không phải là chuyện xa xôi mà diễn ra ngay tại nơi mình sống như rác thải sinh hoạt, ô nhiễm kênh rạch, chặt phá cây xanh... Từ đó, giúp các em thấy được mối liên hệ giữa hành

vi cá nhân với hậu quả môi trường, nâng cao nhận thức và hành động cụ thể.

Các nội dung tiếp theo như “*Giúp HS hiểu biết cơ bản các vấn đề văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; về chính trị - xã hội, môi trường của bản làng, xã, huyện, tỉnh, khu vực nơi mình sinh sống; Có ý thức giữ gìn truyền thống quê hương, phát huy tiềm lực và thế mạnh địa phương*” cũng được đồng ý với ĐTB lần lượt là 4.06 và 4.09. Hai nội dung nhận được mức ĐTB đánh giá thấp hơn là “*Phát triển tình yêu, niềm tự hào, sự gắn bó với quê hương, với cộng đồng địa phương; Khơi dậy tình cảm gắn bó với nơi mình sinh ra, tạo động lực để các em học tập, rèn luyện, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp*” với ĐTB lần lượt là 3.76 và 3.84 (tương ứng với mức đồng ý).

Kết quả nghiên cứu này tương đồng với một số nghiên cứu ở nước ngoài như: Ở góc độ quốc tế, các nghiên cứu về “place-based education” (giáo dục dựa trên bối cảnh địa phương) khẳng định vai trò của môi trường địa phương như một “lớp học mở rộng”. Sobel (2004) định nghĩa place-based education là “cách tiếp cận giáo dục sử dụng cộng đồng và môi trường địa phương làm nền tảng để HS học tập và gắn kết với thế giới xung quanh”.

Như vậy nhìn chung có thể thấy, đa phần CBQL, GV đã có nhận thức đúng đắn và đồng ý với những mục đích của hoạt động GDĐP cho HS trường THCS Hoàng Văn Thụ, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Đặc biệt là trong việc giúp HS hình thành ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường nơi mình sống. Điều này khẳng định vai trò thiết thực của hoạt động GDĐP trong giáo dục ý thức công dân. Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến tình cảm gắn bó và niềm tự hào quê hương cần được chú trọng hơn nhằm nâng cao hiệu quả toàn diện của hoạt động GDĐP.

3.2. Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh trường trung học cơ sở

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng thực hiện nội dung của hoạt động GDĐP cho HS ở trường THCS

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
1	Tìm hiểu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, anh hùng dân tộc, lễ hội truyền thống ở địa phương	0.0	9.4	7.8	60.2	22.7	3.96	0.82
2	Đặc điểm địa lý, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên; hệ sinh thái tại nơi sinh sống	0.0	7.8	15.6	23.4	53.1	4.22	0.98
3	Ý thức - thái độ, tình cảm, trách nhiệm với địa phương của mình	0.8	7.8	21.9	40.6	28.9	3.89	0.94
4	Nắm được các ngành nghề chính: nông nghiệp, thủ công, dịch vụ..., thăm quan cơ sở sản xuất, làng nghề, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp tại địa phương	0.0	3.9	25.0	41.4	29.7	3.97	0.84
5	Tham gia các hoạt động thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa, giữ gìn trật tự an toàn nơi công cộng, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh với người dân địa phương	0.0	1.6	31.3	44.5	22.7	3.88	0.77
ĐTB chung							3.98	0.87

*Ghi chú: 1. Hoàn toàn không phù hợp; 2. Không phù hợp; 3. Tương đối phù hợp; 4. Phù hợp; 5. Rất phù hợp;
ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Theo Chương trình GDPT 2018, Nội dung giáo dục của địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho HS những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Dựa trên cơ sở đó, tác giả lấy ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về nội dung của hoạt động GDĐP cho HS trường THCS Hoàng Văn Thụ, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Kết quả tại bảng 2 cho thấy, ý kiến đánh giá của CBQL, GV cho rằng, nội dung của hoạt động GDĐP cho HS đánh giá ở mức phù hợp, với ĐTB là 3.98. Cụ thể:

Nội dung được đánh giá có mức độ phù hợp cao nhất là “*Đặc điểm địa lý, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên; hệ sinh thái tại nơi sinh sống*” với ĐTB=4.22 (mức rất phù hợp). Điều này cho thấy CBQL, GV nhận thấy tầm quan trọng trong việc cung cấp cho HS những hiểu biết về điều kiện tự nhiên tại địa phương – nền tảng để HS thêm yêu và gắn bó với quê hương. Đây cũng là những nội dung cơ bản nhất mà mỗi HS cần nắm.

Bên cạnh đó, các nội dung còn lại cũng được đánh giá có ĐTB khá cao với ĐTB dao động từ 3.88 - 3.97. Thể hiện cụ thể như “*Tham gia các hoạt động thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa, giữ gìn trật tự an toàn nơi công cộng, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh với người dân địa phương; Ý thức - thái độ, tình cảm, trách nhiệm với địa phương của mình; Tìm hiểu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, anh hùng dân tộc, lễ hội truyền thống ở địa phương; Nắm được các ngành nghề chính: nông nghiệp, thủ công, dịch vụ..., thăm quan*

cơ sở sản xuất, làng nghề, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp tại địa phương”. Điều này cho thấy, các CBQL, GV cũng đánh giá cao sự phù hợp của các nội dung này trong việc giúp HS hiểu hơn về kinh tế địa phương, các ngành nghề chính ở địa phương hay hiểu hơn về di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, anh hùng dân tộc, lễ hội truyền thống ở địa phương nơi các em sinh sống.

3.3. Thực trạng thực hiện hình thức tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh trường trung học cơ sở

Có rất nhiều hình thức GDĐP cho HS hiện nay như các hoạt động ngoại khoá, tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử, các buổi sinh hoạt chuyên đề, câu lạc bộ, hội thi... mỗi hình thức lại mang lại một vai trò riêng. Dựa trên cơ sở đó, tác giả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của CBQL, GV và HS về các hình thức tổ chức hoạt động GDĐP cho HS ở trường THCS. Kết quả thể hiện cụ thể ở bảng sau:

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng thực hiện hình thức tổ chức hoạt động GDĐP cho HS ở trường THCS

STT	Hình thức	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
1	Tích hợp, lồng ghép vào các môn học, hoạt động giáo dục như: Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,...	0.0	3.9	23.4	26.6	46.1	4.15	0.91
2	Tham quan di tích lịch sử, văn hóa tại địa phương, giao lưu với người có công, nghệ nhân,... trong địa phương	0.0	16.4	24.2	45.3	14.1	3.57	0.92
3	Tham quan cơ sở sản xuất, doanh nghiệp địa phương,...	1.6	16.4	14.8	54.7	12.5	3.60	0.95
4	Tổ chức các cuộc thi, viết, vẽ, tìm hiểu về địa phương	0.8	9.4	16.4	57.0	16.4	3.79	0.85
5	Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về GDĐP	0.0	17.2	21.1	40.6	21.1	3.66	1.00
6	Triển khai mỗi tuần 1 tiết học/lớp về GDĐP	0.0	7.8	26.6	54.7	10.9	3.69	0.77
ĐTB chung							3.74	0.90

*Ghi chú: 1: Không thực hiện; 2: Ít thực hiện; 3: Thành thạo; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên;
ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Bảng 3 thể hiện kết quả đánh giá của CBQL, GV về các hình thức của hoạt động GDĐP cho HS ở trường THCS Hoàng Văn Thụ, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Kết quả cho thấy, nhìn chung các hình thức của hoạt động GDĐP cho HS đều được đánh giá ở mức độ thường xuyên, tuy nhiên mức ĐTB chung đánh giá việc thực hiện các hình thức này khá thấp với ĐTB là 3.74 và mức ĐTB của các hình thức được đánh giá dao động từ 3.57 – 4.15. Cụ thể:

Hình thức tổ chức hoạt động GDĐP được đánh giá cao nhất là “*Tích hợp, lồng ghép vào các môn học, hoạt động giáo dục như: Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp...*” với ĐTB= 4.15 (mức thường xuyên). Thực tế ở các nhà trường hiện nay cho thấy, việc triển khai nội dung hoạt động GDĐP cho HS đều được tích hợp và lồng ghép thông qua các môn học hay hoạt động giáo dục khác nhau như: Lịch sử - Địa Lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp... Việc lồng ghép, tích hợp như thế này sẽ tạo điều kiện để HS luôn luôn được tiếp cận với các nguồn thông tin về GDĐP. Nghiên cứu của Noor và Sugito (2019) khi mở rộng nghiên cứu sang giáo dục đa văn hóa, cho thấy việc lồng ghép trí tuệ bản địa vào chương trình giảng dạy giúp nuôi dưỡng tinh thần tôn trọng và hiểu biết văn hóa đa dạng.

Trái ngược lại với hình thức trên “*Tham quan di tích lịch sử, văn hóa tại địa phương, giao lưu với người có công, nghệ nhân... trong địa phương; Tham quan cơ sở sản xuất, doanh nghiệp địa phương*” lại nhận được mức ĐTB đánh giá thấp hơn với ĐTB lần lượt là 3.57 và 3.60. Kết quả này cho thấy, mặc dù nhà trường đã có sự quan tâm nhất định đến việc chuẩn bị nguồn kinh phí, song việc triển khai thường xuyên các hoạt động tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường vẫn gặp nhiều hạn chế. Một trong những nguyên nhân chính là chi phí tổ chức tương đối lớn, đòi hỏi sự phối hợp nhiều bên liên quan. Nhận định này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của Hồ Văn Thống & Nguyễn Ngọc Hảo (2024), khi cho rằng khó khăn về nhân lực, công tác phối hợp là rào cản phổ biến trong việc tổ chức GDĐP ở các trường phổ thông.

3.4. Thực trạng các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh trường trung học cơ sở

Bảng 4 thể hiện kết quả đánh giá của CBQL, GV về các lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐP cho HS ở trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Kết quả cho thấy, nhìn chung mức độ tham gia của các lực lượng đều được đánh giá ở mức thường xuyên với ĐTB chung đạt 3.80. Các item cụ thể cũng được đánh giá ở mức thực hiện thường xuyên với ĐTB dao động từ 3.55 – 3.91.

Trong số các nội dung trên thì “*Ban giám hiệu nhà trường; Phối hợp, tham gia của cha mẹ HS trong việc GDĐP cho các em*” là 2 nội dung có lực lượng tham gia được đánh giá với ĐTB cao nhất đều là 3.91 (tương ứng mức thường xuyên). Điều này cho thấy sự quan tâm, chỉ đạo của ban giám hiệu cũng như sự đồng hành từ phía phụ huynh HS là yếu tố nổi bật trong quá trình triển khai GDĐP tại trường THCS. Việc phụ huynh HS

phối hợp tham gia vào công tác GDĐP cho các em giúp lực lượng này hiểu rõ mục tiêu, nội dung giáo dục, từ đó hỗ trợ con em tại nhà. Cũng như góp phần giáo dục cho con em mình thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm về văn hóa, truyền thống địa phương.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng các lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐP cho HS ở trường THCS

STT	Các lực lượng tham gia	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
1	Ban giám hiệu nhà trường	0.0	5.5	24.2	43.8	26.6	3.91	0.85
2	Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố	0.0	10.9	35.9	40.6	12.5	3.55	0.85
3	Sự phối hợp của đội ngũ GV chủ nhiệm và GV bộ môn	0.0	3.1	27.3	55.5	14.1	3.80	0.71
4	Đội thiếu niên tiên phong – Đoàn thanh niên nhà trường	0.8	3.9	27.3	51.6	16.4	3.79	0.79
5	Sự tham gia của bản thân các em HS	0.0	5.5	17.2	63.3	14.1	3.86	0.72
6	Phối hợp, tham gia của cha mẹ HS trong việc GDĐP cho các em	0.0	1.6	26.6	50.8	21.1	3.91	0.73
7	Phòng, Sở giáo dục và đào tạo	0.0	5.5	33.6	41.4	19.5	3.75	0.83
ĐTB chung							3.80	0.78

**Ghi chú: 1: Không thực hiện; 2: Ít thực hiện; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.*

Các lực lượng tiếp theo cũng được đánh giá là thường xuyên tham gia vào hoạt động GDĐP cho HS đó là “Phòng, Sở giáo dục và đào tạo; Đội thiếu niên tiên phong – Đoàn thanh niên nhà trường; Sự phối hợp của đội ngũ GV chủ nhiệm và GV bộ môn; Sự tham gia của bản thân các em HS” Với ĐTB lần lượt là 3.75; 3.79; 3.80 và 3.86.

Nhận được sự đánh giá thấp nhất trong số các lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐP cho HS đó là “Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố” với ĐTB = 3.55, đồng thời có 46.8% ý kiến đánh giá là “không thường xuyên” và “tương đối thường xuyên” thực hiện. Điều này phản ánh một thực trạng rằng, vai trò hỗ trợ, phối hợp của UBND tỉnh trong các hoạt động GDĐP ở cấp cơ sở vẫn còn khá mờ nhạt và chưa thực sự nổi bật. Trong khi đó Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố đóng vai trò trong việc ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục gắn với đặc thù văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội của địa phương. Nghiên cứu của chúng tôi có phần tương đồng với nghiên cứu của Lê Văn Chín và Trương Thị Bích Tuyền (2024) khảo sát tại các trường THCS huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng cho thấy việc tổ chức hoạt động thiếu sự phối hợp từ các nguồn lực bên ngoài.

3.5. Thực trạng các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh trường trung học cơ sở

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDĐP cho HS ở trường THCS

STT	Các điều kiện hỗ trợ	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
1	Bố trí thời lượng cho công tác giảng dạy hoạt động GDĐP cho HS phù hợp	0.0	11.7	20.3	40.6	27.3	3.84	0.96
2	Kinh phí của nhà trường đối với việc tổ chức hoạt động GDĐP cho HS	0.0	1.6	22.7	33.6	42.2	4.16	0.83
3	Đảm bảo môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn: làng xóm thân thiện, không có tệ nạn xã hội, phù hợp để HS tiếp cận và trải nghiệm	0.0	14.1	27.3	44.5	14.1	3.59	0.90
4	Sự quan tâm hỗ trợ của cha mẹ HS, các tổ chức đoàn thể địa phương	0.0	2.3	28.9	53.1	15.6	3.82	0.71
5	Chế độ, chính sách, quy định hỗ trợ của nhà trường đối với GV tham gia tổ chức hoạt động GDĐP cho HS	0.0	3.9	38.3	44.5	13.3	3.67	0.75
ĐTB chung							3.82	0.83

**Ghi chú: 1. Yếu; 2. Kém; 3. Trung bình; 4. Khá; 5. Tốt; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.*

Các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDĐP cho HS là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả, tính bền vững và sức lan tỏa của các hoạt động giáo dục này. Nó giúp tạo tiền đề, nền tảng ban đầu để các hoạt động giáo dục được tổ chức thuận lợi, đúng mục tiêu. Xuất phát từ vai trò quan trọng mà các điều kiện hỗ trợ mang lại, tác giả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDĐP cho HS ở trường THCS Hoàng Văn Thụ, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Kết quả được thể hiện ở bảng 5 cho thấy, nhìn chung các điều kiện được đánh giá ở mức khá, với ĐTB là 3.82.

Trong đó, điều kiện “*Kinh phí của nhà trường đối với việc tổ chức hoạt động GDĐP cho HS*” nhận được mức ĐTB cao nhất là 4.16, tương ứng với mức khá. Kết quả này cho thấy công tác phân bổ nguồn lực tài chính của nhà trường cho hoạt động GDĐP cho HS bước đầu đã được quan tâm và có hiệu quả, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để các hoạt động được triển khai thường xuyên, linh hoạt.

Các điều kiện tiếp theo như “*Chế độ, chính sách, quy định hỗ trợ của nhà trường đối với GV tham gia tổ chức hoạt động GDĐP cho HS; Sự quan tâm hỗ trợ của cha mẹ HS, các tổ chức đoàn thể địa phương; Bố trí thời lượng cho công tác giảng dạy hoạt động GDĐP cho HS phù hợp*” cũng được đánh giá ở mức khá với ĐTB lần lượt là 3.67; 3.82 và 3.84.

Tuy nhiên trong số các nội dung trên thì “*Đảm bảo môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn: làng xóm thân thiện, không có tệ nạn xã hội, phù hợp để HS tiếp cận và trải nghiệm*” lại là điều kiện ít được chú trọng nhất và có ĐTB=3.59 thấp nhất. Làng xóm thân thiện hay các môi trường văn hoá lành mạnh không có tệ nạn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của HS. Đây là môi trường thiết yếu để HS có thể trực tiếp trải nghiệm, quan sát, học tập qua thực tiễn. Do đó, cần có những giải pháp thiết thực nhằm cải thiện điều kiện này, trong đó chú trọng sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng để xây dựng môi trường văn hóa – xã hội an toàn, thân thiện, tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai hiệu quả hoạt động GDĐP.

4. KẾT LUẬN

Kết quả sau khi thực hiện lấy ý kiến đánh giá của CBQL, GV về thực trạng hoạt động GDĐP cho HS trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai cho thấy:

Về mục đích GDĐP, đa số ý kiến đánh giá cao mục đích của hoạt động GDĐP trong việc hình thành ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường và gìn giữ truyền thống quê hương cho HS. Tuy nhiên, các mục tiêu liên quan đến việc khơi dậy tình cảm gắn bó, niềm tự hào và động lực học tập, rèn luyện để xây dựng quê hương được đánh giá thấp hơn. Các nội dung GDĐP như tìm hiểu đặc điểm địa lý, tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái được đánh giá rất phù hợp, phản ánh tính thiết thực và gần gũi. Tuy nhiên, các nội dung gắn với hoạt động thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa hay rèn luyện kỹ năng ứng xử văn minh còn chưa được triển khai sâu rộng, cần có giải pháp để tăng cường hiệu quả.

Tương tự hình thức tổ chức, hình thức tích hợp, lồng ghép vào môn học và hoạt động trải nghiệm được thực hiện khá thường xuyên và đạt hiệu quả. Ngược lại, các hoạt động tham quan di tích lịch sử, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại địa phương còn hạn chế, chủ yếu do khó khăn về kinh phí và sự phối hợp giữa các bên liên quan. Đánh giá của CBQL, GV cũng cho thấy về các lực lượng tham gia, sự quan tâm chỉ đạo của Ban giám hiệu và sự phối hợp của phụ huynh HS được đánh giá cao. Tuy nhiên, sự tham gia của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và một số lực lượng bên ngoài nhà trường còn mờ nhạt, thiếu tính thường xuyên, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của hoạt động GDĐP. Cuối cùng các điều kiện hỗ trợ, nguồn kinh phí dành cho hoạt động GDĐP bước đầu được bảo đảm khá tốt. Tuy vậy, môi trường văn hóa, xã hội an toàn, lành mạnh để HS trải nghiệm thực tế vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu, dẫn đến hạn chế trong quá trình tổ chức. Như vậy, có thể thấy hoạt động GDĐP tại trường THCS Hoàng Văn Thụ đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn tồn tại những mặt hạn chế cần khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để định hướng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng GDĐP cho HS trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai trong thời gian sắp tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- Hồ, V. T., & Nguyễn, N. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh trong trường trung học phổ thông ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 74–82. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1302>
- Lê, V. C., & Trương, T. B. T. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường THCS huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 67–74.
- Noor, A. F., & Sugito, S. (2019). Multicultural education based in local wisdom of Indonesia for elementary schools in the 21st century. *Journal of International Social Studies*, 9(2), 94–106.
- Sobel, D. (2004). *Place-based education: Connecting classrooms and communities*. Education for Meaning and Social Justice, 17(3), 63–64.

Thủ tướng Chính phủ. (2015). *Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.

Current situation of local education activities for students at Hoang Van Thu Lower Secondary School, Bien Hoa city, Dong Nai province

Nguyen Thanh Hung¹, Nguyen Thi Hong²

¹*University of Education, Hue University*

²*Hoang Van Thu Lower Secondary School, Dong Nai Province*

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 14 August 2025

Received in revised form: 29 September 2025

Accepted: 01 October 2025

Published: 20 December 2025

Keywords:

Local education;

Local education activities;

Students;

Lower secondary school.

Corresponding author:

Nguyen Thanh Hung

E-mail address:

nguyenthanhhung@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

This article presents the results of a study on the current situation of local education activities for students at the lower secondary level. The research was conducted using a questionnaire survey with 128 administrators and teachers at Hoang Van Thu Lower Secondary School, Bien Hoa City, Dong Nai Province. The findings indicate that administrators and teachers highly appreciated the objectives, contents, organizational forms, participating stakeholders, and supporting conditions of local education activities for students. These results provide practical implications for designing specific measures to improve the quality of local education for students at Hoang Van Thu Lower Secondary School, Bien Hoa City, Dong Nai Province in the coming time.
